

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 734 /UBND-KT
V/v triển khai thực hiện
chương trình quan trắc môi
trường năm 2021.

Bình Dương, ngày 23 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Xét kiến nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 108/STNMT-CCBVMT ngày 12/01/2021 về việc thực hiện chương trình quan trắc môi trường năm 2021 và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 369/SKHĐT-KTN ngày 19/02/2021; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương, chấp thuận cho Sở Tài nguyên và Môi trường được tiếp tục thực hiện chương trình quan trắc môi trường (phụ lục đính kèm) theo mạng lưới quan trắc đã được phê duyệt tại Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 06/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh cho đến khi Quy hoạch tỉnh được ban hành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TC;
- LĐVP (Lg, Th), Ch, Tn, TH;
- Lưu: VT *VT*

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Mai Hùng Dũng

PHỤ LỤC

CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

1. Chương trình quan trắc môi trường nước mặt định kỳ

- a. Số vị trí quan trắc: 34 vị trí.
- b. Thông số quan trắc: Nhiệt độ, độ pH, độ đục, độ dẫn điện, TDS, DO, COD, SS, $\text{NH}_4\text{-N}$, $\text{NO}_3\text{-N}$, $\text{NO}_2\text{-N}$, tổng Coliform, tổng dầu mỡ, BOD_5 , tổng Fe, $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$, Cl^- , F, Hg, As, Cd, Cu, Pb, Zn, Ni, Cr^{3+} , Cr^{6+} , Thuốc BVTV nhóm Clo hữu cơ (Aldrin, Dieldrin, DDTs, Heptachlor & Heptachlorepoxyde, Tổng carbon hữu cơ), CN^- , Phenol.
- c. Tần suất quan trắc: 1 tháng/lần.

2. Chương trình quan trắc nước mặt tự động:

- a. Số vị trí quan trắc: 3 vị trí.
- b. Thông số quan trắc: Nhiệt độ, pH, DO, TSS, EC, Nitrat.
- c. Tần suất quan trắc: Quan trắc liên tục 24/24.

3. Chương trình quan trắc trầm tích đáy:

- a. Số vị trí quan trắc: 14 vị trí.
- b. Thông số quan trắc: Kim loại nặng (Pb, Cd, Cu, Hg, As, Ni, Zn, Cr); Dầu mỡ khoáng.
- c. Tần suất quan trắc: 02 lần/năm.

4. Chương trình quan trắc môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn

- a. Số vị trí quan trắc: 16 vị trí.
- b. Thông số quan trắc: Nhiệt độ, ẩm độ, áp suất khí quyển, tiếng ồn, tốc độ gió, hướng gió, bụi tổng, bụi PM_{10} , bức xạ nhiệt, O_3 , NO_2 , SO_2 , CO, bụi chì, benzen, toluen, xylen (chỉ tiêu bụi chì, benzen, toluen, xylen chỉ lấy tại các điểm quan trắc giao thông, với tần suất: bụi chì 1 mẫu/đợt và các chỉ tiêu benzen, toluen, xylen với tần suất 4 mẫu/đợt).
- c. Tần suất quan trắc: 1 tháng/lần.

5. Chương trình quan trắc nước dưới đất

- a. Số vị trí quan trắc: 55 vị trí.
- b. Thông số quan trắc:
 - Mức nước, nhiệt độ không khí, nhiệt độ nước và độ sâu đáy giếng.
 - Các thông số hóa lý, vi sinh gồm: Nhiệt độ, pH, EC, DO; Ca^{2+} , Mg^{2+} , Na^+ , K^+ , Fe tổng, Al^{3+} , NH_4^+ , HCO_3^- , Cl^- , SO_4^{2-} , CO_3^{2-} , NO_2^- , NO_3^- , độ cứng tổng, độ



cứng tạm thời, độ cứng vĩnh viễn, CO₂ tự do, CO₂ ăn mòn, CO₂ xâm thực, SiO₂, tổng độ khoáng hóa, màu, Fe²⁺, Fe³⁺, As, Hg, Se, Cr, Cd, Pb, Cu, Zn, phenol, CN⁻, Mn, PO₄³⁻, COD, Coliform, E.Coli.

- Riêng các giếng BD1204T, BD1504T, BD1704T, BD13060, quan trắc thêm chỉ tiêu DDT, DDE, Lindan.

c. Tần suất quan trắc:

- Quan trắc mực nước và nhiệt độ:

+ Mùa mưa (từ tháng 05 đến tháng 10) đo với tần suất 03 ngày một lần vào những ngày 3, 6, 9, 12, 15, 18, 21, 24, 27, 30.

+ Mùa khô (từ tháng 11 năm trước đến tháng 04 năm sau) đo với tần suất 06 ngày một lần vào những ngày 6, 12, 18, 24, 30. Riêng tháng 02 có 28 hoặc 29 ngày, số lần đo trong tháng là 5 lần.

- Quan trắc chất lượng nước: 04 lần/năm (theo quy định tại thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 1 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật quan trắc môi trường).

6. Chương trình quan trắc động thái nước dưới đất tự động:

a. Số vị trí quan trắc: 156 vị trí (56 vị trí do tỉnh đầu tư, các vị trí còn lại do doanh nghiệp tự đầu tư).

b. Thông số quan trắc:

- Các giếng quan trắc thuộc mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh: Mực nước, nhiệt độ nước, nhiệt độ không khí.

- Các giếng quan trắc tại doanh nghiệp: Mực nước, lưu lượng khai thác.

c. Tần suất quan trắc: Quan trắc liên tục 24/24.

7. Chương trình quan trắc chất lượng môi trường đất

a. Số vị trí quan trắc: 26 vị trí.

b. Thông số quan trắc:

- Đất rừng (01 vị trí): Độ ẩm, thành phần cơ giới, tỷ trọng, dung trọng, pH_{kcl}, pH_{H2O}, Cacbon hữu cơ tổng số, photpho tổng số, Nito tổng số, 2,4-D, Diazinon, Cu, Zn, Pb, Cd, As.

- Đất nông nghiệp (07 vị trí): Độ ẩm, thành phần cơ giới, tỷ trọng, dung trọng, pH_{kcl}, pH_{H2O}, Cacbon hữu cơ tổng số, photpho tổng số, Nito tổng số, 2,4-D, Diazinon.

- Đất công nghiệp (11 vị trí): Độ ẩm, thành phần cơ giới, tỷ trọng, dung trọng, pH_{kcl}, pH_{H2O}, Cu, Zn, Pb, Cd, As, phenol, Dầu mỡ.



- Đất đô thị (07 vị trí): Độ ẩm, thành phần cơ giới, tỷ trọng, dung trọng, pH_{kcl} , pH_{H2O} , Cacbon hữu cơ tổng số, photpho tổng số, Nito tổng số, Cu, Zn, Pb, Cd, As.

8. Chương trình quan trắc và giám sát nước thải tự động tại các Doanh nghiệp

- a. Số vị trí quan trắc: 110 vị trí.
- b. Thông số quan trắc: pH, COD, SS, lưu lượng, độ màu, amoni và các chỉ tiêu đặc trưng theo từng ngành nghề.
- c. Tần suất quan trắc: Tự động, liên tục.

9. Chương trình giám sát các nguồn thải qua hệ thống camera tại các doanh nghiệp

- a. Số vị trí giám sát: 110 vị trí
- b. Thông số quan trắc: giám sát hình ảnh camera tại các nguồn thải.
- c. Tần suất quan trắc: Tự động, liên tục.

10. Chương trình quan trắc khí thải tự động tại các Doanh nghiệp

- a. Vị trí các điểm quan trắc: 15 vị trí.
- b. Thông số quan trắc: CO_2 , bụi, NO_x , SO_2 , O_2 , áp suất, lưu lượng và các thông số đặc trưng khác theo từng ngành nghề.
- c. Tần suất quan trắc: Tự động, liên tục.

11. Mạng lưới quan trắc thủy văn:

- a. Số vị trí quan trắc: 2 vị trí (trạm thủy văn Tân Uyên trên sông Đồng Nai và trạm thủy văn Lái Thiêu trên sông Sài Gòn).
- b. Thông số quan trắc:
 - Trạm thủy văn Tân Uyên: Mực nước, nhiệt độ nước, nhiệt độ không khí:
 - Trạm thủy văn Lái Thiêu: Mực nước, nhiệt độ nước, nhiệt độ không khí, lượng mưa và độ ẩm không khí.
- c. Tần suất quan trắc:
 - Lượng mưa, nhiệt độ nước và nhiệt độ, độ ẩm không khí: 02 lần/ ngày.
 - Mực nước: 24 lần/ngày.

